SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4517/CV-BVĐKT

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 12 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Đức Linh, Phòng vật tư, TBYT , Điện thoại: 0913 672 290.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư, TBYT - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Địa chỉ: 181 Hải Thượng Lãn Ông – Phường Đông Vệ - Thành Phố Thanh Hóa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 08 tháng 12 năm 2023 đến trước 17h ngày 19 tháng 12 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị: *(Chi tiết như phụ lục đính kèm).*

2. Địa điểm cung cấp: Kho vật tư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo dự trù.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website Bv (để đăng tải);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT; PVT TBYT; TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Lê Văn Sỹ

PHỤ LỤC
NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Đính kèm theo Công văn số 4517/CV-BVĐKT ngày 08 tháng 12 năm 2023)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	- Máy ly tâm	*** Cấu hình cung cấp:** - 01: Máy chính - 01: Rotor văng (RS-240A) tốc độ tối đa 4000 vòng/phút, RCF tối đa: 2610 xg - 01: Bucket loại 24 ống nghiệm (5-7ml): (053-5850) - 01: Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng *** Thông số kỹ thuật:** - Thiết kế gọn gàng: - Chức năng an toàn khi vận hành và cảm biến phát hiện mất cân bằng trong 2 giây - Giảm thời gian bắt đầu ly tâm lại - Ngăn chặn làm hỏng ống mẫu - Giao diện thân thiện, màn hình LCD sáng khi vận hành và tắt sau khi quá trình ly tâm hoàn tất. - Người sử dụng có thể theo dõi từ khoảng cách xa. - Trang bị các phím cài đặt nhanh. Các phím Bắt Đầu / Dừng / Mở Nắp lớn hơn và nổi bật giúp người sử dụng thao tác dễ dàng cho công việc hàng ngày. Cài đặt chức năng bằng các phím mũi tên. Các thông tin và lỗi được hiển thị trên màn hình. - Hệ thống khóa nắp cơ học được phát triển mới. Chỉ chạm nhẹ để kích hoạt motor đóng nắp tự động. - Rotor và giá đựng ống mẫu ly tâm được làm bằng kim loại thép không rỉ và nhôm. - Vận tốc tối đa (rpm): 4000 rpm - RCF tối đa (x g): 2610 x g - Kích thước (W x D x H): 34 x 42 x 33 cm - Khối lượng: 20 kg	01	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		- Công suất tiêu thụ: 170W. - Nguồn điện: Đơn phase 110/115V ±10%, 50/60Hz, 8A; Đơn phase 220/230V ±10%, 50/60Hz, 5A - Dòng điện: 110V, 2.7A; 115V, 2.5A; 220/230V, 1.3A - Môi trường sử dụng: + Nhiệt độ: 10 – 35 oC; + Độ ẩm: 30 – 85% + Áp suất môi trường: 70 – 106 kPa (700-1060mbar) - Tiêu chuẩn: IEC61010-2-020: 110/115V model; CE Marking: 220/230V model - Cài đặt tốc độ: 200 – 4000 rpm; 10 rpm mỗi bước - Cài đặt thời gian: + Giây: 1 giây mỗi bước + Phút: 1 phút mỗi bước + Giờ: 1 giờ mỗi bước - Cài đặt nhiệt độ - Chất làm lạnh - Bộ nhớ cài đặt: 99 kênh tối đa (3 nút nhấn trực tiếp trên bảng điều khiển) - Gia tốc/giảm tốc: 2 nút chuyển đổi, giảm tốc tự nhiên		